

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2018/DS-ST
Ngày 08-10-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc và bà Nguyễn Thị Diệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Bổng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 08 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 209/2018/TLST - DS ngày 20 tháng 8 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 410/2018/QĐXXST – DS ngày 27 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Lê Văn D**, sinh năm 1943 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp ĐM, xã PD, huyện TVT, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Bà **Võ Kim N**, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp ĐM, xã PD, huyện TVT, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Lê Văn D trình bày: Vào tháng 02/2007 ông có cho bà Võ Kim N vay 3.000.000 đồng, lãi suất 7%/tháng và không làm biên nhận. Khoảng vài ngày sau cho bà N vay thêm 10.000.000 đồng và bà N có viết chung 01 biên nhận 13.000.000 đồng. Sau khi vay bà N có trả lãi cho ông được 400.000 đồng. Thời gian gần đây ông đi vắng và bị mất biên nhận nợ. Nay ông khởi kiện đòi lại 13.000.000 đồng.

- Bị đơn bà Võ Kim N trình bày: Ngày 29/9/2017 bà vay của ông D 3.000.000 đồng, lãi suất 210.000đồng/tháng và không làm biên nhận. Đến ngày 08/10/2017 bà vay thêm 10.000.000 đồng, lãi suất 700.000 đồng/tháng, lúc này

bà có viết 01 biên nhận nợ, trong biên nhận này bà viết hai mặt giấy, một mặt số tiền 3.000.000 đồng và mặt còn lại ghi nợ 10.000.000 đồng. Sau khi vay bà trả lãi của 3.000.000 đồng cho đến ngày 29/01/2018 âl, trả lãi đến ngày 08/01/2018 âl của số tiền 10.000.000 đồng. Đối với tiền vốn thì ngày 24/02/2018 âl bà trả cho ông D 13.000.000 đồng và lấy lại biên nhận giữ đến nay. Nay bà không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông D và bà N trình bày phù hợp với nhau về số tiền vay, số lần vay và thỏa thuận lãi suất 7%/tháng. Tuy nhiên, thời gian vay và việc trả lãi các đương sự trình bày mâu thuẫn nhau, ông D cho rằng vay vào tháng 02/2017âl và nhận lãi được 400.000 đồng; bà N xác định được cụ thể ngày tháng vay theo biên nhận bà cung cấp cho Tòa án là ngày 29/9/2017âl vay 3.000.000 đồng, ngày 08/10/2017âl vay 10.000.000 đồng. Việc ông D cho rằng vay tiền vào tháng 02/2017âl nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho bà N vay vào thời gian nào. Trong khi đó, bà N thừa nhận có vay tiền của ông D theo biên nhận bà cung cấp. Do đó, thời gian vay tiền theo bà N trình bày là có cơ sở.

[2] Bà N và ông D cùng xác định ông D không biết chữ, biên nhận do bà N tự ghi, đọc lại cho ông D nghe và giao cho ông D quản lý. Nay bà N cho rằng trả tiền cho ông D không có ai chứng kiến và trả xong nên lấy lại biên nhận; ông D xác định biên nhận bà N ghi chỉ có một nội dung vay của ông 13.000.000 đồng, không ghi tách thành 02 tờ giấy, biên nhận ông làm thất lạc và biên nhận bà N cung cấp không phải biên nhận bà N giao cho ông quản lý. Thấy rằng, bà N cho rằng khi trả tiền xong cho ông D thì lấy lại biên nhận và cho nhiều người khác xem, tuy nhiên họ không chứng kiến việc bà N trực tiếp trả tiền cho ông D nên không được xem xét. Biên nhận bà N cung cấp không được ông D thừa nhận là biên nhận vay tiền của ông. Biên nhận bà N cung cấp có nội dung toàn bộ là chữ viết của bà N thì bà N có thể tự làm được, biên nhận này chưa có sở cho rằng bà đã thanh toán tiền cho ông D. Việc bà N vay của ông D 13.000.000 đồng là thực tế đã xảy ra nhưng bà N không có chứng cứ chứng minh đã trả cho ông D 13.000.000 đồng, nên ông D kiện đòi lại 13.000.000 đồng tiền cho vay là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Đối với khoản tiền lãi bà N cho rằng trả lãi của 3.000.000 đồng cho đến ngày 29/01/2018 âl, trả lãi 10.000.000 đồng đến ngày 08/01/2018 âl không được ông D thừa nhận, bà N không có chứng cứ chứng minh trả lãi như bà trình bày. Tuy nhiên, các đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền bằng 650.000 đồng (13.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông D. Buộc bà Võ Kim N phải hoàn trả lại cho ông Lê Văn D 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) tiền vốn vay.

Kể từ ngày ông D có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm bà Võ Kim N phải chịu 650.000 đồng. Ông D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông D 325.000 đồng tiền dự nộp tại biên lai số 0008570 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu VP; Hồ sơ vụ án.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên